

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/3/2021

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung khi ly hôn”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Dũng và bà Vũ Thị Liên.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thơ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST- HNGĐ ngày 03/03/2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Lưu Thị H, sinh năm 1996. *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn Trúc Cầu, xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

***Bị đơn:** Anh Nguyễn An Đ, sinh năm 1990. *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn Trúc Cầu, xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Nguyễn An Ph, sinh ngày 27/6/2015

Cháu Nguyễn An Bảo L, sinh ngày 25/8/2018

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Ph và L: Chị Lưu Thị H và anh Nguyễn Anh Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Ph và L: Bà Phạm Thị Thủy, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt.*

***Người làm chứng:**

-Ông Lưu Văn H, sinh năm 1972. *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn Lưu Xá, xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

-Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1965. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn Trúc Cầu, xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các đương sự và quá trình giải quyết vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn An Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên vào ngày 01/4/2014.

Sau khi được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, chị về gia đình anh Đ làm ăn sinh sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm đầu, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ không tu chí làm ăn, thường xuyên chơi bời, chị có khuyên bảo nhưng anh Đ lại chửi bới đánh đập chị. Chị cũng cố gắng chịu đựng, khuyên bảo để vợ chồng chung sống cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng anh Đ không thay đổi. Vào tháng 10 năm 2018, do mâu thuẫn nên chị đã mang con về nhà bố mẹ ở một thời gian, sau đó anh Đ xin lỗi và đón chị về. Tuy nhiên, anh Đ vẫn thường xuyên chơi bời và sử dụng cả ma túy đá, tiếp tục chửi bới chị và gia đình nên chị không thể chịu đựng hơn được. Tháng 4/2020, chị về gia đình bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh Đ. Đến nay, chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ để chị có điều kiện ổn định cuộc sống riêng của mình.

Anh Đ thống nhất với lời khai của chị H về thời điểm đăng ký kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân. Tuy nhiên, anh Đ xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng làm ăn kinh tế bị thua lỗ, phải vay mượn nợ nần nhưng chị H lại không chịu nhận nợ dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và xảy ra đánh cãi chửi nhau. Chị H đã tự ý về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh từ tháng 4 năm 2020 đến nay, kinh tế của ai người đó tự lo. Anh đã động viên chị H nhiều lần nhưng chị H vẫn không quay về chung sống nuôi dạy con chung. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh có nguyện vọng xin được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. Nếu chị H vẫn không về đoàn tụ thì anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh chị đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn An Ph, sinh ngày 27/6/2015 và cháu Nguyễn An Bảo L, sinh ngày 25/8/2018. Hiện cả hai cháu đang ở với anh Đ. Ly hôn anh chị đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H cung cấp chứng cứ xác định công việc và mức thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng. Anh Đ trình bày hiện đang làm lái xe mức thu nhập khoảng 9.700.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ: Anh chị đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Người làm chứng ông Lưu Văn H xác định anh chị có mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân do anh Đ không chịu tu chí làm ăn, chị H có khuyên bảo nhưng

anh Đ không nghe lại còn dùng bạo lực với chị H. Nay chị H có đơn xin ly hôn thì đó là việc của anh chị tự quyết định.

Người làm chứng bà Đỗ Thị H (mẹ đẻ anh Đ) xác định anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ lâu, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh Đ chơi bời nợ nần nhiều nên vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H có đơn xin ly hôn thì do anh chị tự quyết định.

UBND xã Nghĩa Dân cung cấp: Chị H và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Dân ngày 01/4/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, mấy năm gần đây bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân cụ thể UBND xã không nắm được, chỉ biết khoảng tháng 4 năm 2020, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ ở và sống ly thân với anh Đ. Đến nay chị H có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án. Tuy nhiên các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xin được nuôi 01 con chung là cháu Nguyễn An Bảo L, sinh ngày 25/8/2018

Anh Đ vắng mặt lần thứ 3 không có lý do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Ph và L gửi văn bản trình bày quan điểm đề nghị HĐXX giao cháu Ph cho anh Đ nuôi, giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Động. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành đúng.

+Về nội dung của vụ án:

-Về tình cảm vợ chồng: Chị H và anh Đ đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

-Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn An Ph, sinh ngày 27/6/2015 và cháu Nguyễn An Bảo L, sinh ngày 25/8/2018. Hiện cả hai cháu đang ở với anh Đ. Ly hôn anh chị đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đề nghị HĐXX giao cháu Ph cho anh Đ nuôi dưỡng, giao cháu L cho chị H nuôi

dưỡng, không bên nào phải đóng góp phí tổn nuôi con chung nhưng được đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không giải quyết;

-Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Về tố tụng: Chị H khởi kiện xin ly hôn anh Đ có nơi cư trú tại xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kim Động theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt được Tòa án chấp nhận, anh Đ vắng mặt lần thứ ba không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227 BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Dân theo giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 01/04/2014. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị có sự bất đồng trong việc làm ăn, bản thân anh Đ không tu chí làm ăn và còn hay chửi mắng chị vô cớ. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh Đ xin đoàn tụ nhưng không đưa ra được các giải pháp đoàn tụ vợ chồng mà còn cố tình vắng mặt tại phiên tòa 03 lần không có lý do. Điều này chứng tỏ anh Đ không còn tình cảm với chị H mà chỉ cố tình gây khó khăn, cản trở chị H thực hiện quyền ly hôn theo quy định. Do đó, HĐXX có căn cứ xác định chị H và anh Đ không còn tình cảm với nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị H được ly hôn anh Đ.

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn An Ph, sinh ngày 27/6/2015 và cháu Nguyễn An Bảo L, sinh ngày 25/8/2018. HĐXX xét thấy cả hai anh chị đều đủ điều kiện nuôi con theo quy định pháp luật. Tuy nhiên để bảo đảm cho trẻ được nuôi dưỡng tốt và bảo đảm quyền được nuôi con chung của cả hai con nên cần giao cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ph, giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu L cho đến khi thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

[4]. Về tài sản, công sức, nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tại phiên tòa có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227 BLTTDS:

2. Xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lưu Thị H được ly hôn anh Nguyễn An Đ

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn An Ph, sinh ngày 27/6/2015 cho anh Nguyễn An Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn An Bảo L, sinh ngày 25/8/2018 cho chị Lưu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lưu Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001938 ngày 07/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên, bị đơn. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Nghĩa Dân (GCNKH số 19/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Thụy Lôi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

